

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MAY THÊU GIÀY DÉP  
WEC SÀI GÒN  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN**

**Cho niên độ kết thúc vào  
ngày 31 tháng 12 năm 2007**

## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

Công ty cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007.

### **1. Các thông tin chung**

Công ty cổ phần May Thêu Giày Dép Wec Sài Gòn được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 1 năm 2000 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Trụ sở chính: Lầu 4, số 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hóa, thiết bị thuộc các ngành hàng may mặc, thêu, móc, đan, giày dép, dệt vải, len, da, giả da, nhựa, mouse, cao su, hàng thủ công mỹ nghệ khác.
- Cho thuê mặt bằng nhà, kho, xưởng.
- Đào tạo dạy nghề.
- Kinh doanh nhà. Dịch vụ nhà đất, môi giới bất động sản.

### **2. Thành viên của Hội đồng quản trị**

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Lâm Hoàng Lộc	Chủ tịch
Ông Huỳnh Bá Lộc	Thành viên
Ông Diệp Thành Kiệt	Thành viên
Bà Vũ Thị Kim Nhung	Thành viên

### **3. Thành viên của Ban kiểm soát**

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Bà Ngô Thị Lệ	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Thành viên

## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

### **4. Thành viên của Ban Tổng Giám Đốc**

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám Đốc vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên

Chức danh

Ông Lâm Hoàng Lộc

Tổng Giám đốc

### **5. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Các số liệu về tình hình kinh doanh trong năm 2007 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

### **6. Cam kết của Tổng Giám Đốc**

Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản bảo đảm nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

### **7. Kiểm toán viên**

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2007 cho Công ty.

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

**8. Ý kiến của Tổng Giám Đốc**

Theo ý kiến của Tổng Giám Đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2008

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LÂM HOÀNG LỘC**

(Đã ký tên và đóng dấu)





Số: 08.282/BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Các thành viên Hội Đồng Quản Trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là Công ty). Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### **Cơ sở đưa ra ý kiến**

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi. Tuy nhiên, ý kiến của chúng tôi bị hạn chế bởi các vấn đề sau:

### **1. Nợ phải trả**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, Công ty vẫn chưa tiến hành xử lý các khoản nợ phải trả tồn đọng với số tiền là 1,68 tỷ đồng (xem chi tiết tại Phụ lục đính kèm). Như vậy, nếu khoản nợ phải trả nêu trên được kết chuyển vào thu nhập trong kỳ thì kết quả kinh doanh năm 2007 sẽ tăng lên một khoản tương ứng.

## **2. Dự phòng tổn thất đầu tư dài hạn**

Công ty chưa tiến hành xem xét hiệu quả kinh doanh các khoản đầu tư tại Công ty TNHH Tân Lạc Việt và Trường dạy may Quốc tế để trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư dài hạn theo quy định tại Thông tư 13/2006/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2006 của Bộ Tài Chính. Như vậy, nếu các khoản đầu tư nêu trên được trích lập dự phòng đầy đủ thì kết quả kinh doanh năm 2007 của Công ty sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

### **Ý kiến**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần May thuê giày dép Wec Sài Gòn vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho niên độ tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2008

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LỤC THỊ VÂN**

Chứng chỉ KTV số 0172/KTV

(Đã ký tên và đóng dấu)

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**NGÔ THANH BÌNH**

Chứng chỉ KTV số 0524/KTV

(Đã ký tên)

# CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>10.749.285.975</b>	<b>11.497.444.034</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>7.434.998.675</b>	<b>5.292.875.740</b>
1. Tiền	111	5.1	1.434.998.675	792.875.740
2. Các khoản tương đương tiền	112	5.2(a)	6.000.000.000	4.500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>3.029.600.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2(a)	1.000.000.000	3.029.600.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>2.311.509.300</b>	<b>3.167.468.294</b>
1. Phải thu khách hàng	131		3.163.637	411.127.860
2. Trả trước cho người bán	132			
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	2.308.345.663	2.756.340.434
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>			
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.778.000</b>	<b>7.500.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		778.000	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		2.000.000	7.500.000



# CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>27.751.154.431</b>	<b>24.638.494.942</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>128.924.323</b>	<b>253.158.181</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	5.4(a)	<b>124.610.773</b>	<b>238.145.031</b>
- Nguyên giá	222		1.291.493.735	1.291.493.735
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.166.882.962)	(1.053.348.704)
<b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>224</b>			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	5.4(b)	<b>4.313.550</b>	<b>15.013.150</b>
- Nguyên giá	228		1.716.848.073	1.716.848.073
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.712.534.523)	(1.701.834.923)
<b>4. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>			
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	5.5	<b>8.411.212.309</b>	<b>9.326.196.566</b>
- Nguyên giá	241		20.525.117.223	20.525.117.223
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(12.113.904.914)	(11.198.920.657)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>19.211.017.799</b>	<b>15.010.650.839</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	5.2(b)	6.701.217.799	7.109.850.839
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.2(c)	12.509.800.000	7.900.800.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
<b>V. Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>260</b>			<b>48.489.356</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			48.489.356
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>38.500.440.406</b>	<b>36.135.938.976</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>7.315.836.652</b>	<b>10.626.485.113</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6.263.612.518</b>	<b>6.300.447.131</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.6	2.668.105.000	3.144.000.000
2. Phải trả người bán	312		309.592.005	309.592.005
3. Người mua trả tiền trước	313		103.541.969	356.497.243
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.7	1.011.678.400	182.792.449
5. Phải trả người lao động	315		878.077.310	878.077.310
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.8	1.292.617.834	1.429.488.124
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.052.224.134</b>	<b>4.326.037.982</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.8	428.349.084	1.034.057.932
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.6	623.875.050	3.291.980.050
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>31.184.603.754</b>	<b>25.509.453.863</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>31.073.910.116</b>	<b>25.322.311.934</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.9(b)	12.000.000.000	9.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	5.9(a)	3.163.678.247	3.163.678.247
4. Cổ phiếu quỹ	414	5.9(a)	(334.800.000)	(251.100.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			13.674.661
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.9(a)	8.108.658.025	7.166.457.595
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.9(a)	1.500.000.001	856.869.918
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.9(a)	6.636.373.843	5.372.731.513
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>110.693.638</b>	<b>187.141.929</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	5.9(a)	110.693.638	187.141.929
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>38.500.440.406</b>	<b>36.135.938.976</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
+ USD		29.299,62	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Ngày 31 tháng 1 năm 2008

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
**NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG**  
(Đã ký tên)

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**LÂM HOÀNG LỘC**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

# CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007	Năm 2006
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	6.1	<b>6.331.395.606</b>	<b>8.986.409.389</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>6.331.395.606</b>	<b>8.986.409.389</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		942.256.984	1.700.909.087
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>5.389.138.622</b>	<b>7.285.500.302</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.2	4.485.818.765	4.313.878.712
7. Chi phí tài chính	22		289.458.159	352.811.808
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>289.458.159</i>	<i>352.811.808</i>
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.3	1.620.898.569	4.425.077.051
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]</b>	<b>30</b>		<b>7.964.600.659</b>	<b>6.821.490.155</b>
11. Thu nhập khác	31		45.076.202	
12. Chi phí khác	32		34.551.499	
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>10.524.703</b>	
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>	6.4	<b>7.975.125.362</b>	<b>6.821.490.155</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.4	1.422.451.519	960.489.643
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>	6.4	<b>6.552.673.843</b>	<b>5.861.000.512</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	5.9(e)	<b>5.992</b>	<b>6.699</b>